

HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC HỌC PHẦN NGHỆ THUẬT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Hoàng Thu Hằng - Đỗ Thị Duyên - Lương Hiền Khanh
Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội
Email: hthang@daihocthudo.edu.vn

Tóm tắt: Với các học phần nghệ thuật, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên ngành giáo dục mầm non (GDMN) không chỉ đo lường kiến thức và hiểu biết cơ bản về Nghệ thuật mà còn khả năng phát triển năng lực sáng tạo, khả năng thể hiện tư duy nghệ thuật. Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá sẽ là động lực thúc đẩy các quá trình khác như phương pháp dạy - học đa dạng từ bài tập thực hành và trình bày sản phẩm nghệ thuật, thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển tư duy nghệ thuật của sinh viên, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về bản thân, phát triển tố chất nghệ thuật, và rèn luyện nâng cao năng lực của sinh viên.

Từ khóa: Kiểm tra đánh giá, năng lực, nghệ thuật, sinh viên, Giáo dục Mầm non

Nhận bài: 21/04/2025; Biên tập: 22/04/2025; Phản biện: 25/04/2025; Duyệt đăng: 26/04/2025

1. Mở đầu

Kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) người học là một trong những khâu rất quan trọng trong quá trình dạy - học, đặc biệt với đặc thù các bộ môn Nghệ thuật. Việc KT, ĐG cho phép người dạy nghệ thuật xác định được mục tiêu, chương trình có phù hợp đối tượng không và có đạt hiệu quả không. Mỗi một học phần cần có cách thức KT, ĐG phù hợp, hiệu quả, nó phụ thuộc vào mục đích, mục tiêu của từng học phần.

Trong quá trình dạy học các học phần Nghệ thuật cho SV Khoa Sư phạm ngành Giáo dục mầm non (GDMN), việc KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực SV là để thu thập phản hồi, ghi nhận sự cố gắng hay tạo hứng thú, động lực sáng tạo. Việc KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực phải thực hiện trong cả quá trình dạy - học với mục tiêu là đem đến cho SV cảm hứng để phát triển khả năng tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nghệ thuật, cái đẹp, cái thẩm mỹ... Vì vậy, trong KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực các học phần nghệ thuật cần có những giải pháp giúp nâng cao chất lượng KT, ĐG nhằm thúc đẩy sự hứng thú, sáng tạo và phát triển tư duy nghệ thuật của SV.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Lý luận về kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra là bộ phận hợp thành của quá trình hoạt động dạy - học nhằm nắm được thông tin về trạng thái và kết quả học tập của SV về những nguyên nhân cơ bản của thực trạng đó để tìm ra những biện pháp khắc phục, đồng thời nhằm củng cố và tiếp tục nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy - học (Bùi Hiền và cộng sự, 2001). Đó là quá trình xác định và đánh giá hiệu suất, sự thành công hoặc sự hoàn thành của một nhiệm vụ, sản phẩm, hoặc quá trình.

Kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục là một thuật ngữ chỉ sự đo lường, thu thập thông tin để có được những phán đoán, xác định xem mỗi người học sau khi tham gia học tập đạt được kiến thức, kĩ năng, thái độ hay năng lực như thế nào, đồng thời có những thông tin phản hồi để hoàn thiện quá trình dạy và học.

Đánh giá là quá trình thu thập thông tin, chứng cứ về đối tượng được đánh giá và đưa ra những phán xét, nhận định về mức độ đạt được theo các tiêu chí đã được đưa ra trong các tiêu chuẩn hay kết quả học tập. Đánh giá có thể là đánh giá định lượng hoặc đánh giá định tính (Trần Đức Khánh, 2016).

KT, ĐG kết quả học tập là sự so sánh, đối chiếu kiến thức, kĩ năng, thái độ thực tế đạt được ở người học để tìm hiểu và chuẩn đoán trước, trong hoặc sau quá trình học tập với các kết quả mong đợi đã xác định trong mục tiêu dạy học. Đây là khâu quan trọng trong quá trình dạy - học. Mỗi phương pháp KT, ĐG có những ưu điểm và nhược điểm riêng.

KT, ĐG các học phần nghệ thuật là một thành phần quan trọng trong quá trình dạy - học, giúp định hình và đánh giá năng lực, kiến thức và kĩ năng của SV trong lĩnh vực lĩnh nghệ thuật. Công việc kiểm tra và đánh giá sáng tạo của lĩnh vực này là tính cá nhân hóa, yêu cầu SV thực hiện sự sáng tạo và thể hiện sự riêng biệt của mỗi SV hiểu và biểu đạt kĩ thuật theo cách riêng biệt hay đa phương thức hóa.

Năng lực là một cấu trúc động, có tính mở, đa thành tố, đa tầng bậc. Bởi vì hàm chứa trong năng lực không chỉ là kiến thức, kĩ năng, thái độ mà cả niềm tin, động cơ, trách nhiệm... khi thực hiện những giải pháp khi sẵn sàng hành động trong những tình huống cụ thể (Theo Weinert, 2021).

Đánh giá năng lực không phải đánh giá từng đơn vị

kiến thức, kĩ năng riêng rẽ mà xem HS có biết, nhớ hay hiểu biết làm, quan trọng là đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của người học trong bối cảnh có ý nghĩa, tức là vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết thành công các nhiệm vụ học tập hoặc các tình huống thực tiễn mà các em trải nghiệm, gặp phải trong cuộc sống (Leenpil, Module, 2011).

Đánh giá theo năng lực là đánh giá khả năng HS áp dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào xử lý hiệu quả các tình huống thực tiễn của cuộc sống hàng ngày. Đánh giá theo năng lực còn có cách gọi khác là đánh giá năng lực thực hiện (Nguyễn Công Khanh, 2016).

Năng lực SV ngành GDMN trong các học phần nghệ thuật là khả năng thực hiện, là phải biết làm chứ không phải chỉ biết và hiểu: hiểu biết cơ bản về mỹ thuật, năng lực sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật: kĩ năng thực hiện các phương tiện nghệ thuật (vẽ, nặn, xé cắt dán, điêu khắc, thiết kế, làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ). Trong bài báo này, chúng tôi quan niệm, hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực sinh viên ngành GDMN trong các học phần Nghệ thuật là Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, không chỉ dừng lại ở các bài kiểm tra truyền thống, cần kết hợp nhiều hình thức đánh giá khác nhau: Đánh giá qua sản phẩm thực hành (vẽ, nặn,...), Đánh giá qua việc quan sát quá trình thực hiện, Đánh giá thông qua thuyết trình, báo cáo, quá trình này giúp đánh giá toàn diện năng lực của sinh viên, không chỉ về kiến thức mà còn về kỹ năng, thái độ.

2.2. Thực trạng kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong các học phần Nghệ thuật

Khảo sát KTĐG các học phần nghệ thuật: thu thập thông tin một cách có hệ thống về nội dung, hình thức, phương pháp dạy - học để hiểu rõ hơn về đối tượng được khảo sát, thu thập dữ liệu để phân tích và đưa ra kết luận.

Phiếu khảo sát được thiết kế gửi đến SV năm ba khoa Sư phạm ngành GDMN, Trường đại học Thủ đô Hà Nội. Số lượng sinh viên khảo sát là 110, tác giả loại bỏ 10 phiếu phản hồi không hợp lệ. Tổng số dữ liệu cuối cùng đưa vào để phân tích là 100 (90.91%).

Mục tiêu khảo sát: Đánh giá chất lượng giảng dạy: hiệu quả của phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình và tài liệu học tập, mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo với yêu cầu thực tiễn của ngành GDMN.

Đánh giá năng lực, phản hồi của SV: mức độ đạt được các mục tiêu học tập của SV trong các học phần nghệ thuật. Khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng nghệ thuật vào thực tiễn, năng lực sáng tạo và khả năng biểu đạt nghệ thuật, ý kiến phản hồi về các học phần từ đó cải thiện và điều chỉnh chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp.

Nội dung khảo sát: Mức độ phù hợp của nội dung

chương trình với yêu cầu thực tiễn. Tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy, độ tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Mức độ phù hợp của hình thức kiểm tra đánh giá với mục tiêu học tập: Hiểu biết cơ bản về mỹ thuật; Năng lực sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật: kĩ năng thực hiện các phương tiện nghệ thuật (vẽ, nặn, xé cắt dán, điêu khắc, thiết kế, làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ); Sáng tạo và khả năng ứng dụng trong việc tạo ra các tác phẩm nghệ thuật; Khả năng làm việc nhóm và phản hồi của SV.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng bảng hỏi giấy để thu thập ý kiến từ sinh viên đồng thời quan sát trực tiếp các buổi học, buổi thực hành, đánh giá sản phẩm NT để đánh giá năng lực của SV. Số phiếu phát ra 110 phiếu, thu về 110 trong đó 10 phiếu không hợp lệ.

Kết quả khảo sát thực trạng được thể hiện ở bảng dưới đây:

TT	Nội dung đánh giá	Phương pháp ĐG	Hình thức KTĐG	Tỉ lệ %	
				Đạt	Chưa đạt
1	Hiểu biết cơ bản về mỹ thuật	- Bài tập thực hành - Hồ sơ nghệ thuật cá nhân	- KTĐG thường xuyên	42	58
2	Năng lực sáng tạo ngôn ngữ nghệ thuật: kĩ năng thực hiện các phương tiện nghệ thuật (vẽ, nặn, xé cắt dán, điêu khắc, thiết kế, làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ)	- Dự án mỹ thuật - Portfolio cá nhân - Bài kiểm tra về kĩ năng, kĩ thuật.	- KTĐG thường xuyên phân loại đối tượng. - KHĐG định kì - KTĐG hết môn	48	52
3	Sáng tạo và khả năng ứng dụng trong việc tạo ra các tác phẩm nghệ thuật	- Bài kiểm tra về kĩ năng, kĩ thuật.	- KTĐG thường xuyên - KHĐG định kì - KTĐG hết môn	37	63
4	Năng lực sử dụng phương pháp, phương tiện và công nghệ dạy học thực hiện các biện pháp và kĩ thuật dạy học cụ thể trong dạy tạo hình cho trẻ mầm non	- Kĩ năng lập kế hoạch, thiết kế bài giảng, giảng tập	- KTĐG thường xuyên. - KHĐG định kì - KTĐG hết môn	54	46
5	Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp	- Đánh giá dự án nhóm	- Phỏng vấn với GV và đồng học	67	33
6	Phản hồi từ SV về chất lượng giảng dạy và hỗ trợ	- Khảo sát SV về chất lượng giảng dạy và hỗ trợ học tập	- Phỏng vấn	82	18

Việc KT, ĐG thực hiện đúng, đủ, quy định của quy chế, tiến hành đủ số lần kiểm tra thường xuyên, định kì, kết thúc học phần, bám sát chuẩn mục tiêu, kĩ năng đề ra.

Quá trình KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực trên của SV trong quá trình học việc đánh giá hiệu suất học tập và phát triển cá nhân ở các mục TT 1, 2, 3, 4 theo bảng trên chưa thực sự tốt, SV chưa chủ động học tập, một phần do các em tự ti không có năng khiếu về mỹ thuật dẫn đến trong các giờ thực hành, khi GV yêu cầu SV làm bài thực hành, trình bày ý tưởng, phác thảo đen trắng, đậm nhạt, thể hiện chất liệu màu... hay lựa chọn chủ đề, đề tài, chuẩn bị đồ dùng dạy học, tổ chức một giờ hoạt động tạo hình, thì hầu hết các em vẫn mang e ngại không hợp tác...

Khi yêu cầu SV tự đánh giá dựa trên bài học đã lĩnh hội, tự nhận xét sản phẩm của mình và của bạn để thấy được điểm mạnh, điểm yếu, những hạn chế,

tự xếp loại bài, tự đánh giá bài làm của mình theo tiêu chí và thang điểm:

- Về tự đánh giá kĩ năng: SV được yêu cầu xem xét và đánh giá kĩ năng mà SV đã áp dụng trong quá trình học, bao gồm kĩ năng nghệ thuật, kĩ năng sáng tạo, và kĩ năng kĩ thuật thể hiện chất liệu... Đánh giá quá trình: xem xét quá trình làm việc, các thách thức đã đối mặt và cách giải quyết.

- Về tự đánh giá sản phẩm: SV tự nhận xét về sản phẩm của mình, bao gồm cả các khía cạnh tích cực và nhược điểm, bản thân giúp SV định rõ những điểm cần cải thiện và phát triển.

- Về phản hồi: GV sử dụng các phản hồi từ SV để cung cấp sự hỗ trợ và tư vấn. Phản hồi từ bản thân giúp SV định rõ những điểm cần cải thiện và phát triển. Tạo điều kiện cho SV phát triển tư duy tự chủ và trách nhiệm phát triển tư duy nghệ thuật của SV.

Việc KT, ĐG trước đây GV thường quan tâm đến sự hứng thú, năng lực kĩ năng của SV thông qua trao đổi, phỏng vấn, quan sát, kết quả thực hành. Trong quá trình KT, ĐG theo hướng phát triển năng lực GV có thể chỉnh sửa bài vẽ trực tiếp về đường nét, hình dạng, màu sắc, tỷ lệ, ánh sáng..., giúp SV nắm bắt được cách thức thực hiện. Việc đánh giá SV được thực hiện trong suốt quá trình giảng dạy, giúp đỡ SV đạt mục tiêu đề ra với môn học.

2.3. Một số hình thức kiểm tra, đánh giá các học phần nghệ thuật theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

2.3.1. Kiểm tra thường xuyên phân loại đối tượng

Mục đích: Kiểm tra thường xuyên phân loại đối tượng nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy - học của GV và SV. Giúp tối ưu hóa quá trình học tập và phát triển năng lực của từng SV, thúc đẩy SV cố gắng tích cực học một cách liên tục, có hệ thống. Tạo điều kiện vững chắc để quá trình dạy học chuyển dần sang những bước mới. Đo lường tiến độ học tập trong quá trình học các phần Mỹ thuật, cung cấp cái nhìn liên tục về hiệu suất của SV, giúp SV theo dõi sự tiến triển và hiểu rõ hơn về mặt mạnh và yếu của bản thân. Phản hồi liên tục về kết quả học tập của SV, đồng thời hỗ trợ quá trình tự học và tự phát triển bằng cách định rõ những khía cạnh cần cải thiện. Thúc đẩy tư duy nghệ thuật và sáng tạo thông qua các hoạt động thực hành cá nhân hoặc nhóm, từ đó khám phá và phát triển khả năng sáng tạo của SV.

Hình thức kiểm tra thường xuyên phân loại đối tượng trong các học phần Nghệ thuật được tiến hành;

(1) Kiểm tra, đánh giá bằng phương pháp quan sát.

Quan sát hoạt động học của SV, thu nhận thông tin đánh giá thông qua việc quan sát cá nhân, nhóm SV trong quá trình thực hiện các hoạt động học và thực hành của SV (cách sử dụng các kĩ năng, kĩ thuật, các chất liệu để sáng tạo tạo hình; Sử dụng công nghệ và phần mềm

nghệ thuật số để tạo ra các sản phẩm mỹ thuật, tìm hiểu về lịch sử nghệ thuật, nguồn gốc và xu hướng phát triển. Tinh thần, thái độ học tập và hợp tác với các đồng học để thực hiện các bài tập), giúp GV nắm vững quá trình chiếm lĩnh KTKN, nhận định bước đầu về thực tế học tập của từng SV trong lớp để phân loại năng lực, để có thể hiểu rõ hơn về điểm mạnh và điểm cần cải thiện của từng SV (đặc biệt đối với những SV yếu, kém để hỗ trợ giúp đỡ, khuyến khích SV phát triển năng lực mỹ thuật của mình). Quá trình quan sát, kết hợp với các biện pháp đánh giá khác tạo điều kiện để GV đánh giá chính xác và hỗ trợ kịp thời những vấn đề cần giải quyết đối với sự tiến bộ của SV hỗ trợ SV phát triển phát triển năng lực nghệ thuật trong học mỹ thuật, mức độ tích cực tham gia của SV vào hoạt động học: Các kĩ năng giao tiếp giữa các cá nhân trong nhóm, các phản ứng của SV đối với nội dung bài học, nhiệm vụ GV giao. Cách phản ứng của SV đối với điểm kiểm tra. Vì vậy, KT, ĐG bằng phương pháp quan sát phù hợp trong sử dụng đánh giá quá trình học các học phần nghệ thuật.

(2) Kiểm tra, đánh giá bằng phương pháp vấn đáp.

Khi sử dụng PP vấn đáp: GV phải chuẩn bị tốt những câu hỏi sẽ đặt ra cho SV: xác định rõ mục đích, yêu cầu của vấn đáp, nội dung câu hỏi, dự kiến trả lời, đối tượng sẽ hỏi. Nội dung câu hỏi phải chính xác, sát trình độ SV. Theo dõi câu trả lời của SV, nhận xét bổ sung, tổng kết, chú ý động viên những em trả lời tốt và có cố gắng phát biểu, dù chưa đúng.

GV cần hướng cho SV tự kiểm tra kiến thức trên các nguồn thông tin chính thức. Đặt ra các câu hỏi mang tính tư duy phân tích tổng hợp thông qua bảng hỏi trên phần mềm Google Forms để SV chủ động tổng hợp các kiến thức đã học và trả lời câu hỏi GV giao cho. Từ các câu trả lời GV sẽ phân loại nhận thức của SV từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung kiến thức cho SV chưa tiếp thu đầy đủ kiến thức về bài học.

(3) Kiểm tra, đánh giá kĩ năng thực hành. KT, ĐG liên tục quá trình làm bài thực hành của SV. Đây là quy trình mà các GV mỹ thuật luôn quan tâm bởi nó có những ưu điểm như kiểm tra được những phần bài tập: Vẽ, nặn, xé, cắt dán, làm đồ chơi... mà giảng viên giao cho SV. Quá trình làm bài thực hành của SV có tính hệ thống từ các khâu: lên ý tưởng, làm phác thảo bố cục, lên đậm nhạt, vẽ màu. Thể hiện bài đối với các học phần: Mỹ thuật và cảm thụ mỹ thuật; Mỹ thuật dân gian và đương đại, PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN; Đồ chơi và đồ dùng trong dạy học MN, (ngay cả khi SV làm bài thực hành trong và ngoài giờ học).

(4) Kiểm tra, đánh giá bằng phương pháp viết (trắc nghiệm - tự luận). KT, ĐG tự luận bao gồm: Bài luận, tiểu luận, bài tập lớn, luận văn. *Phương pháp này* có khả năng đo lường kết quả học tập của sinh SV ở mức độ phân tích, tổng hợp và đánh giá. Tạo điều kiện

cho SV bộc lộ khả năng suy luận, trình bày những ý kiến dựa trên những trải nghiệm của cá nhân và để kiểm tra viết dạng tự luận thường dễ chuẩn bị, tốn ít thời gian và công sức. Phương pháp KT, ĐG tự luận đối với những học phần chuyên ngành, đòi hỏi kĩ năng tư duy phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề. Thông qua các câu hỏi để kiểm tra khả năng áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế hoặc giải quyết vấn đề. Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận trong giúp tạo ra một cách đánh giá toàn diện về kiến thức và kĩ năng của SV.

2.3.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

(1) *Đánh giá thông qua kiểm tra, bằng phương pháp viết (trắc nghiệm - tự luận).* Việc KT, ĐG định kì cho SV cần được GV tiến hành liên mạch trong tất cả các quá trình học lí thuyết và làm các bài thực hành của SV. Sau khi học xong một chương hoặc một phần của chương trình GV nghệ thuật sẽ KT, ĐG điểm định kì của SV.

- Để KT phải phù hợp giữa chuẩn chương trình và nội dung dạy học, giữa nội dung dạy học và nội dung kiểm tra để tạo sự công bằng trong đánh giá; Nội dung kiểm tra thường được xây dựng đáp ứng được các mức độ nhận biết thông hiểu và một số kĩ năng thực hành; Bài tập thực hành phải chú ý đến tính sáng tạo của HS, không rập khuôn, không bị chi phối bởi tài liệu sách giáo khoa, tranh, ảnh, tài liệu trên Internet...

- Đánh giá luôn hướng tới nhu cầu nhận thức thẩm mĩ và sáng tạo tạo hình. Việc đánh giá giúp GV và SV nhìn nhận lại kết quả hoạt động sau một thời gian nhất định. Từ đó đánh giá được việc SV nắm được kiến thức, kĩ năng để GV có phương pháp điều chỉnh sát thực hơn đối với các chương mới, đồng thời giúp cho SV củng cố, mở rộng tri thức đã học và tạo cơ sở để SV tiếp tục học sang những phần mới, chương mới.

(2) *Đánh giá thông qua kiểm tra kĩ năng thực hành lập kế hoạch, thiết kế soạn giáo án và giảng tập các thể loại tạo hình cho trẻ mầm non*

GV đánh giá điểm kiểm tra định kì bằng cách: đưa ra các câu hỏi liên qua đến bài học (hình thức trắc nghiệm) KT, ĐG thông qua trắc nghiệm để kiểm chứng trình độ nhận thức trong SV. Cách này có thể nắm được tính linh hoạt của SV và khả năng nắm bắt, giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng. Đánh giá bài soạn và SV tập giảng theo nội dung bài đã soạn (bài giảng sẽ được thực hiện trong giờ dạy trực tuyến hoặc SV ghi hình lại gửi công khai vào nhóm để GV đánh giá) SV trong lớp theo dõi và rút kinh nghiệm trên cơ sở góp ý và đánh giá của GV.

(3) *Đánh giá thông qua kiểm tra kĩ năng thực hành*

Thông qua bài thực hành, giảng viên chú ý tất cả các hoạt động của SV trong tiết học, liên tục đưa ra yêu cầu, thảo luận về mục đích, ý nghĩa, phương pháp luyện tập, kĩ năng thực hiện bài. Tuy vậy, đánh giá thế nào để SV nhận ra được giá trị và mục tiêu của mình để cố gắng. Có thể biết phân loại ghi nhận nỗ lực cố

gắng thành công trong từng bài tập thực hành của SV, điều chỉnh những sai sót SV đang mắc phải, khơi dậy lòng tin vào năng lực bản thân, và tạo hứng thú, động viên mỗi khi thực hiện kiểm tra kĩ năng thực hành của SV. Kích thích, khích lệ để SV tự sáng tạo, tự biểu hiện, tự bộc lộ, tự trình bày, giảng viên chỉ nên theo dõi và định hướng giúp cho SV làm đúng. Với đặc thù môn học, các phần thực hành, GV nên đề cập đến từng cá thể để SV lĩnh hội kiến thức theo khả năng của mình. Tạo điều kiện cho SV các cơ hội trao đổi học tập cùng nhau, giúp SV mở rộng nhận thức, từ đó giúp SV càng say mê khám phá, tìm tòi cái đẹp, cái hay, cái mới thì chất lượng KT, ĐG sẽ hiệu quả.

2.3.3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần

(1) *Kiểm tra, đánh giá kĩ năng Thực hành.*

- Mục tiêu: Đánh giá khả năng thực hiện kĩ năng, kĩ thuật và ứng dụng kiến thức nghệ thuật trong môi trường thực tế. Kiểm tra khả năng sáng tạo, tư duy và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian.

- *Cách thức thực hiện:* SV sẽ thực hiện công việc nghệ thuật trực tiếp trước mặt GV hoặc ổn định một khoảng thời gian để hoàn thành nhiệm vụ cụ thể. Bao gồm: vẽ, nặn, xé, cắt dán, hoặc các hoạt động nghệ thuật khác tùy thuộc vào chủ đề và mục tiêu kiểm tra.

- *Đánh giá:* Giáo viên đánh giá kết quả sản phẩm và quá trình làm việc. Tập trung vào sự sáng tạo, sự tự chủ, và khả năng giải quyết vấn đề của SV. Có thể kèm theo buổi thảo luận hoặc bảo vệ để SV giải thích ý tưởng và phương pháp thực hiện.

(2) *Vấn đáp, thực hành.* Hình thức KT, ĐG vấn đáp thực hành trong lĩnh vực nghệ thuật cần: Xác định mục tiêu kiểm tra và những kĩ năng cụ thể muốn đánh giá; Chọn đề tài hoặc bài tập nghệ thuật phù hợp với mục tiêu kiểm tra và phải thể hiện rõ kĩ năng yêu cầu và sự sáng tạo; Chuẩn bị đủ vật liệu và trang thiết bị cần thiết cho yêu cầu của bài tập, đảm bảo mọi thứ hoạt động đúng cách trước khi bắt đầu kiểm tra; Đảm bảo thời gian hợp lí để SV hoàn thành bài tập.

Quy trình tổ chức: Giới thiệu đề tài hoặc bài tập một cách rõ ràng và đặt ra mục tiêu kiểm tra; Cung cấp thông tin cần thiết và đảm bảo mọi sự để SV hiểu rõ yêu cầu; Bắt đầu thời gian kiểm tra khi đã thông báo và theo dõi, hỗ trợ nếu cần thiết nhưng hạn chế can thiệp để giữ tính công bằng;

Kết quả: Thu tất cả các sản phẩm của SV sau khi hoàn thành bài tập KT.

(3) *Làm bài tập lớn*

Mục tiêu: Đánh giá khả năng nghiên cứu, lên kế hoạch và thực hiện một bài tập nghệ thuật, khả năng tự quản lí và kiểm soát thời gian thực hiện bài tập.

Cách thực hiện: SV sẽ nhận một đề tài hoặc chủ đề và có thời gian khoảng (3 ngày) để nghiên cứu, lên kế hoạch và thực hiện bài tập nghệ thuật. Bài tập lớn có thể

bao gồm việc viết báo cáo hoặc tạo ra sản phẩm nghệ thuật và trình bày kết quả.

Đánh giá: đánh giá dựa trên chất lượng của sản phẩm cuối cùng và quá trình làm việc theo tiêu chí đã đưa ra. Tập trung vào khả năng sáng tạo và khả năng thể hiện ý tưởng. Có thể đi kèm với thuyết trình hoặc để SV giải thích về thực hiện công việc của mình.

3. Kết luận

Các hình thức kiểm tra theo hướng phát triển năng lực được thiết kế đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sự sáng tạo, tư duy và khả năng thực hiện các sản phẩm nghệ thuật của SV, là một quá trình quan trọng và chiến lược để đảm bảo sự hiểu biết và sự phát triển toàn diện của SV.

Việc sử dụng câu hỏi tự luận, bài luận, bài tập và các hình thức kiểm tra có tính ứng dụng trong thực tế giúp SV phát triển kỹ năng sáng tạo và khả năng áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế trong lĩnh vực nghệ thuật. Các câu hỏi và bài kiểm tra được thiết kế để đánh giá khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề trong môi trường GDMN. Ngoài ra, việc đặt câu hỏi về việc hiểu biết sâu rộng về nền văn hóa, lịch sử nghệ thuật và các phương pháp giảng dạy nghệ thuật có thể giúp SV phát triển góc nhìn toàn diện về ngành nghề của mình. SV thực hiện nghiên cứu và xây dựng bài giảng cũng có thể giúp SV hình thành kỹ năng quản lý thời gian và lập kế hoạch.

Các hình thức kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển năng lực SV trong các học phần nghệ thuật của Ngành GDMN đóng vai trò quan trọng trong việc định hình và phát triển năng lực của SV. Bằng cách thiết kế các hình thức kiểm tra phản ánh thực tế ngành nghề và khuyến khích sự sáng tạo, có thể định hình một thể hệ giáo viên Mầm non có năng lực và tư duy cao, sẵn sàng đối mặt với những thách thức đa dạng trong lĩnh vực GDMN và nghệ thuật. ○

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) và Đào Thị Oanh (2023), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2]. Nguyễn Công Khanh (2016), *Phần đánh giá năng lực trong dạy học tích hợp*, trong cuốn: *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh, quyển 2* - KHXH, Nxb Đại học Sư phạm.
- [3]. Trần Đức Khánh (2016), *Đo lường và đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học* (2001), Nxb Từ điển Bách khoa.
- [5]. Leenpil, Module: *Đánh giá dạy học tích cực*, Tài liệu tập huấn, Trung tâm giáo dục trải nghiệm, Trường Đại học Công giáo Lenven, Vương quốc Bỉ, 2011.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT: Chương trình GDPT - Chương trình tổng thể*.
- [7]. Nguyễn Thành Nhân (2014), *Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

THE FORM OF TESTING AND EVALUATING ART MODULES IN THE DIRECTION OF DEVELOPING CAPACITY FOR THE STUDENTS MAJORING IN PRESCHOOL EDUCATION AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Hoang Thu Hang - Do Thi Duyen - Luong Hien Khanh
Hanoi Metropolitan University
Email: hthang@daihocthudo.edu.vn

Abstract: For the art subjects, testing and assessment in the direction of developing capacity for students majoring in preschool education not only measures basic knowledge and understanding of the art but also the ability to develop creativity and the ability to express artistic thinking. Innovating the assessment and assessment forms will be the driving force to promote other processes such as diversifying teaching and learning methods from practical exercises and presentation of art products; promoting creativity and developing students' artistic thinking; helping students understand themselves better, develop artistic qualities, and practice to improve their abilities.

Keywords: Testing and assessment, ability, art, students, Preschool Education.